



# INTERNET VÀ VIỆC QUẢN LÝ INTERNET TRONG ĐỜI SỐNG VÀ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN HIỆN NAY

ThS. TRẦN THỊ THU HIỀN

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Đến nay Việt Nam đã chính thức tham gia kết nối vào mạng Internet được hơn 10 năm. Cùng với sự phát triển không ngừng của công nghệ thông tin, Internet ngày càng đóng vai trò quan trọng trong đời sống của người dân Việt Nam, đặc biệt là sinh viên (SV). Vậy, Internet đóng vai trò như thế nào trong đời sống và học tập của SV và SV đã biết sử dụng Internet đúng cách chưa? Trong bài viết này, chúng tôi xin được đề cập đến việc sử dụng Internet của SV và một số giải pháp quản lý Internet trong các trường đại học.

## 1. Internet làm thay đổi cuộc sống của mọi người

Theo thống kê của Trung tâm Internet Việt Nam VNNIC, đến năm 2010 hơn 1/5 dân số Việt Nam vào mạng buổi sáng, kiểm tra hộp thư điện tử, xem tin tức và sử dụng Internet để phục vụ công việc của mình. Sự phát triển của dịch vụ Internet theo đó ngày càng tăng. Hiện nay thị trường Internet ở Việt Nam đang có sức cạnh tranh cao với sự tham gia của 26 nhà cung cấp dịch vụ ADSL, băng thông rộng và đường truyền cáp quang. Cũng theo thống kê từ Trung tâm số liệu quốc tế Internet World Stats, Việt Nam hiện đứng thứ 6 ở châu Á về số người kết nối Internet (20,2 triệu, chiếm 23,4 % dân số), đồng thời giữ ngôi vị á quân tại Đông Nam Á, chỉ sau Indonesia. Internet đã thực sự thay đổi cuộc sống của người dân Việt Nam nói chung và của SV nói riêng.

Nhờ có tính năng công nghệ của Internet mà những người trẻ tuổi có thể gửi và nhận tin nhanh chóng từ bạn bè, giao tiếp với bạn khác giới một cách dễ dàng hơn mà không gặp trở ngại về tâm lý. Ngoài ra Internet còn là không gian để giới trẻ thể hiện cá tính, tài năng và sự sáng tạo của mình. Thông qua Internet, một thế giới ảo được hình thành. Trong thế giới ảo ấy, các bạn trẻ có thể tự do thể hiện những ý tưởng của mình. Một trong những phương tiện để giới trẻ làm được điều đó là web blog. Blog giúp họ thỏa sức sáng tạo, trình bày các ý tưởng, tâm tư, tình cảm của mình với bạn bè và người thân. Internet không chỉ có chức năng giao tiếp - giải trí mà còn có chức năng quan trọng khác là học tập.

Người sử dụng World Wide Web có khả năng khai thác thông tin trên mạng dưới dạng văn bản, hình ảnh hoặc âm thanh hay video. Các forum là nơi mọi người có thể trao đổi, thảo luận, bày tỏ ý kiến về những điều cùng quan tâm. Các vấn đề thảo luận được lưu giữ dưới dạng các trang tin. Đây là hình thức thảo luận không trực tiếp để bạn có thể đưa câu hỏi, quan điểm, suy nghĩ của mình lên Internet và nhận được sự phản hồi, tương tác của những người khác. Với các mạng xã hội người dùng nhận được sự tích hợp phương tiện hoàn hảo nhất. Bạn có thể chat, mail, xem phim, chia sẻ file. Mạng xã hội giúp các công dân trên toàn cầu liên kết với nhau và trở thành một thành phần không thể thiếu trong đời sống của hàng trăm triệu người trên khắp thế giới.

Với một kho tri thức khổng lồ, Internet giống như cuốn bách khoa toàn thư - mọi thông tin bạn cần tìm kiếm hay tra cứu đều có trên Internet. Đối với SV, nhờ sử dụng Internet, vốn tri thức của họ ngày được mở rộng hơn. Chỉ cần một vài thao tác nhỏ, với một chiếc máy tính nối mạng, SV hoàn toàn có thể tiếp cận những thông tin từ khắp nơi trên thế giới, dễ dàng và nhanh chóng.

## 2. Internet là kho giáo trình khoa học vô tận của sinh viên

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát 500 SV ở 3 trường đại học: Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Quốc gia Hà Nội và Học viện Báo chí Tuyên Truyền dưới dạng bảng hỏi anket và phỏng vấn sâu một số SV. Từ đó rút ra một số kết luận sau đây.

Hiện nay, thay cho việc mua, photo giáo trình, SV đã chọn cho mình cách "rẻ" tiền và ít chi phí hơn, đó là download trên mạng Internet. Có rất nhiều websites cung cấp các giáo trình khoa học trong trường đại học như: <http://bookilook.com> và <http://ebook.edu.vn>. Chỉ cần có tên đăng nhập, sau khi tìm được đúng giáo trình cần thiết, SV có thể dễ dàng tải về máy tính cá nhân. Đây chính là những quyển sách điện tử, trong tương lai dần thay thế sách đọc truyền thống. Trên những websites này còn có những giáo trình bằng tiếng nước ngoài rất hữu ích đối với SV thông thạo ngoại ngữ. Họ có thể



đọc và nghiên cứu, không mất công phải đặt mua từ nước ngoài mà vẫn nắm bắt được tri thức. Trong số các SV được hỏi có tới 43% sử dụng Internet cho việc học tập giáo trình trên mạng.

Một lợi ích nữa mà Internet mang lại cho SV trong quá trình học tập chính là sự tương tác giữa SV và giảng viên. Ngày nay các giảng viên đại học đều biết ứng dụng Internet vào giảng dạy. Mỗi giảng viên đều có một email, đây chính là nơi tiếp nhận các câu hỏi của SV. Không cần phải gặp nhau quá nhiều trên giảng đường, SV vẫn có thể trao đổi bài vở, thắc mắc với giảng viên của mình thông qua email. Đối với SV Học viện Báo chí Tuyên truyền thì việc giao lưu giữa SV và giảng viên diễn ra thường xuyên; ngoài việc trao đổi bằng email, các giảng viên và SV còn sử dụng weblog. Qua đó thầy và trò có cơ hội được bày tỏ quan điểm về một vấn đề khoa học hay xã hội nào đó, góp phần làm phong phú vốn sống của SV và thầy giáo.

Hiện nay nhu cầu trao đổi bài vở giữa các SV với nhau ngày càng cao. Họ muốn chia sẻ những nội dung, phương pháp học tập cũng như mọi yêu cầu, thắc mắc trong quá trình học tập. Để đáp ứng được nhu cầu này nhiều trang web đã ra đời như: [ttvnonline.com](http://ttvnonline.com); [hocmai.vn](http://hocmai.vn); [truongtructuyen.org](http://truongtructuyen.org); các forum học tập, trang web của các trường ĐH... Một ứng dụng khác của Internet mà giới SV đặc biệt yêu thích là chat trực tuyến. Tất nhiên, ngoài việc tán gẫu, trò chuyện trên mạng, chat cũng là một hình thức mà nhiều SV sử dụng trong học tập: sử dụng phòng chat để họp nhóm trực tuyến. Trong môi trường học tập, SV có nhiều bài tập làm theo hình thức nhóm, nhưng thay vì phải gặp mặt trực tiếp, các bạn SV chỉ cần lập một room chat và trao đổi ý kiến về bài tập của mình, mà không cần phải gặp nhau ở đâu xa. Theo điều tra trên của chúng tôi, có tới 27% số SV sử dụng chat và diễn đàn để học và giải các bài tập.

Một hình thức học tập đang phát triển ở Việt Nam là học trực tuyến. Với hình thức học này người học vừa có thể đi làm vừa đi học chỉ với một thẻ học viên và một chiếc máy tính nối mạng. Hình thức này thực sự có ích đối với những người bận rộn. Nhược điểm duy nhất của nó là khi số lượng dữ liệu quá lớn thì đường truyền có thể bị chậm.

### 3. Internet là một phần không thể thiếu trong đời sống sinh viên

Internet có vai trò to lớn như vậy trong đời sống và học tập của SV, vậy họ đã biết cách sử dụng Internet đúng mục đích chưa và có thực sự hiệu quả không? Theo kết quả điều tra của chúng tôi, có tới 48% số SV được hỏi cho rằng mình chịu ảnh hưởng rất lớn của Internet, trong số đó có tới 12%

số SV không thể sống thiếu Internet, và 5% cho rằng mình có một cuộc sống thứ 2 - cuộc sống ảo trên mạng. Những SV nhóm này có thể rơi vào hai đối tượng: một là do tính cách quá nhút nhát, họ phải mượn Internet để thể hiện mình; đối tượng thứ 2 thì lại trốn vào cuộc sống ảo trên mạng để quên đi những khó khăn, buồn bã của thực tại. Việc sử dụng Internet có tích cực hay không còn đòi hỏi sự quan tâm đúng mức của xã hội và nhận thức của giới trẻ. Đây là câu hỏi lớn đặt ra với các nhà nghiên cứu để ngăn chặn những tác động xấu của Internet. Trong khi đó, kết quả điều tra cũng cho thấy, có 75% số SV nhận thức rõ lợi ích thông tin đa chiều của Internet; 73,6% cho rằng Internet cung cấp nhiều tài liệu học tập; 46,4% cho rằng Internet đem lại những thông tin mà nhiều nơi khác không có; 19,4% đồng ý với việc Internet đem lại cơ hội làm quen và thể hiện mình.

Kết quả điều tra cho thấy: số SV sử dụng Internet ở mức trên 3h/ngày chiếm 38,7%; thời gian "vàng" của Internet là từ 17h - 23h. Đây là thời điểm mà hầu hết SV đều rảnh rỗi sau một ngày học tập và làm việc căng thẳng, vì vậy họ có thể lên mạng để tán gẫu, đọc báo, xem phim và trao đổi bài học với bạn bè. Ngoài ra, có đến 14% số SV được hỏi cho biết thường sử dụng Internet sau 23h. Có thể thấy, mức độ phổ cập Internet cũng như nhu cầu sử dụng Internet ở SV là rất cao. Các SV thường xuyên phải sử dụng Internet như là một công cụ hỗ trợ đắc lực cho việc học tập của bản thân.

Tuy nhiên, một số khác lại cho rằng những thông tin do Internet mang lại không phải lúc nào cũng trung thực: có tới 17,8% số SV cho rằng Internet đem lại thông tin đa chiều chỉ đúng một phần; 43,5% cho rằng Internet đem lại thông tin mà nơi khác không có chỉ đúng một phần; 21,5% cho rằng Internet cung cấp nhiều tài liệu học tập chỉ đúng một phần.

Internet góp phần thúc đẩy quá trình học tập của sinh viên, nâng cao hiệu quả học tập. Trả lời một số câu hỏi phỏng vấn sâu đối với 50 SV ở các trường ĐH thuộc các chuyên ngành khác nhau, hầu hết SV đều cho rằng Internet mang lại nhiều lợi ích đối với quá trình học tập của bản thân: nhanh, tiện, đỡ tốn thời gian, giá truy cập rẻ hơn so với nhiều loại hình dịch vụ khác, nguồn thông tin đa dạng, luôn được cập nhật, có độ tin cậy và chính xác khá cao... Kết quả điều tra cho thấy: 43% số SV được hỏi sử dụng Internet để vào các trang web giáo dục và sử dụng giáo trình trực tuyến để học tập; 27% sử dụng chat và diễn đàn để phục vụ việc học tập. Trong khi đó hình thức dùng Internet làm cầu nối giữa giảng viên và SV chưa thực sự mang lại nhiều hiệu quả:



chỉ có 22,2 % số SV thường xuyên trao đổi bài vở với giảng viên qua Internet, con số này là nhỏ so với số lượng SV sử dụng Internet hàng ngày.

**4. Một số giải pháp đối với việc quản lý Internet trong đời sống và học tập của sinh viên**

Việc phổ cập Internet cho đối tượng SV là hết sức cần thiết hiện nay vì SV là đội ngũ trí thức tương lai của xã hội. Để đảm bảo sự phát triển của Internet cũng như hạn chế tác động xấu của nó đối với SV đòi hỏi phải có sự phối hợp hành động của các tổ chức, các cơ quan chủ quản. Sau đây chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp:

- Kết hợp việc ngăn chặn bằng kĩ thuật (sử dụng tường lửa) với những hình thức tuyên truyền, giáo dục SV về tác hại của việc truy cập các trang web có nội dung không lành mạnh, đồng thời khuyến khích SV truy cập các trang web bổ ích nhằm trang bị kiến thức và phục vụ cho việc học tập của mình;

- Tăng cường củng cố, bổ sung nội dung các trang web tiếng Việt, khuyến khích thành lập các trang web dành cho lứa tuổi SV và trang web phục vụ học tập. Chỉ khi SV có đầy đủ các thông tin từ trang web chính thức của Việt Nam thì chúng ta mới hạn chế được họ vào trang web có nội dung không lành mạnh, làm phân tán thái độ học tập;

- Nhà trường cần phải đưa nội dung giảng dạy về những lợi ích của Internet, cũng như tác hại của việc sử dụng Internet không đúng mục đích vào các tiết học, vào các sinh hoạt đoàn thể để SV nhận thấy những tác hại có thể có của Internet, coi hành vi truy cập những trang web có nội dung không phù hợp là việc làm đáng lên án. Các trường ĐH

đặc biệt cần xây dựng nhiều hơn nữa những trang web học tập của khoa, tạo ra những websites mang tính định hướng giải trí lành mạnh, ví dụ như website <http://www.suctre.vn> của Trường Đại học Ngoại thương Hà Nội.

- Đồng thời, các phương tiện truyền thông cũng cần đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng sử dụng Internet tích cực ở giới trẻ và SV. Hiện nay, báo chí khai thác quá nhiều khía cạnh tiêu cực của Internet mà quên đi những yếu tố tích cực cần phải định hướng cho SV.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bùi Hoài Sơn, *Ảnh hưởng của Internet đối với thanh niên Hà Nội*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2006
2. Công ty điện toán và truyền số liệu (VDC), *Tài liệu đánh giá dịch vụ Internet VNN*, Hà Nội, 2003.
3. Nguyễn Thị Minh Phương, *Nghiên cứu về việc sử dụng Internet trong trẻ em*, Đề tài Viện Xã hội học, năm 2003.
4. Thomas Friedman, *Thế giới Phẳng*, NXB Trẻ năm 2008.
5. Viện Văn hóa Thông tin, *Báo cáo quốc gia về hiện trạng văn hóa Việt Nam*, Hà Nội 2003.

**SUMMARY**

*The author presents some results of the survey on internet usage by 3 universities in Hanoi, from which the importance of internet in the life and study of the students, and proposes measures for managing Internet in students' life.*

**VAI TRÒ CỦA... (Tiếp theo trang 41)**

qua tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, đáp ứng nhu cầu văn hóa - tinh thần lành mạnh, góp phần làm cho sinh viên gắn bó với môi trường học tập, từng bước hình thành và củng cố tình cảm, thái độ trách nhiệm đối với nghề nghiệp. Đẩy mạnh phong trào thi đua, thường xuyên động viên, khuyến khích những sinh viên đạt kết quả cao trong học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện để không ngừng củng cố quyết tâm, lòng nhiệt tình, phấn khởi đối với nghề nghiệp, tạo động lực mạnh mẽ cho sinh viên phấn đấu theo mục tiêu yêu cầu đào tạo của nhà trường.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Leonchiev A.N, *Hoạt động - ý thức - nhân cách*, NXB Giáo dục, Hà Nội - 1989.

2. Phạm Minh Hạc, Phạm Hoàng Gia, Trần Trọng Thủy, Nguyễn Quang Uẩn, *Tâm lí học*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997.
3. Phan Trọng Ngọ (chủ biên), *Các lí thuyết phát triển tâm lí người*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2003.
4. Nguyễn Thạch, *Tâm lí học sư phạm đại học*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1992.

**SUMMARY**

*For defining students' career motivation, along the innovation of high education content, methods, student management, infrastructure investment there shall be special focus on the ideology. In this article the author presents some requirements for the ideological work in higher education for defining students' career motivation.*